VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
PHÁT HÀNH LẦN THỨ 1 AMS

ĐỊA ĐIỂM BUNARD

SHEET 6432 III
SERIES L7014

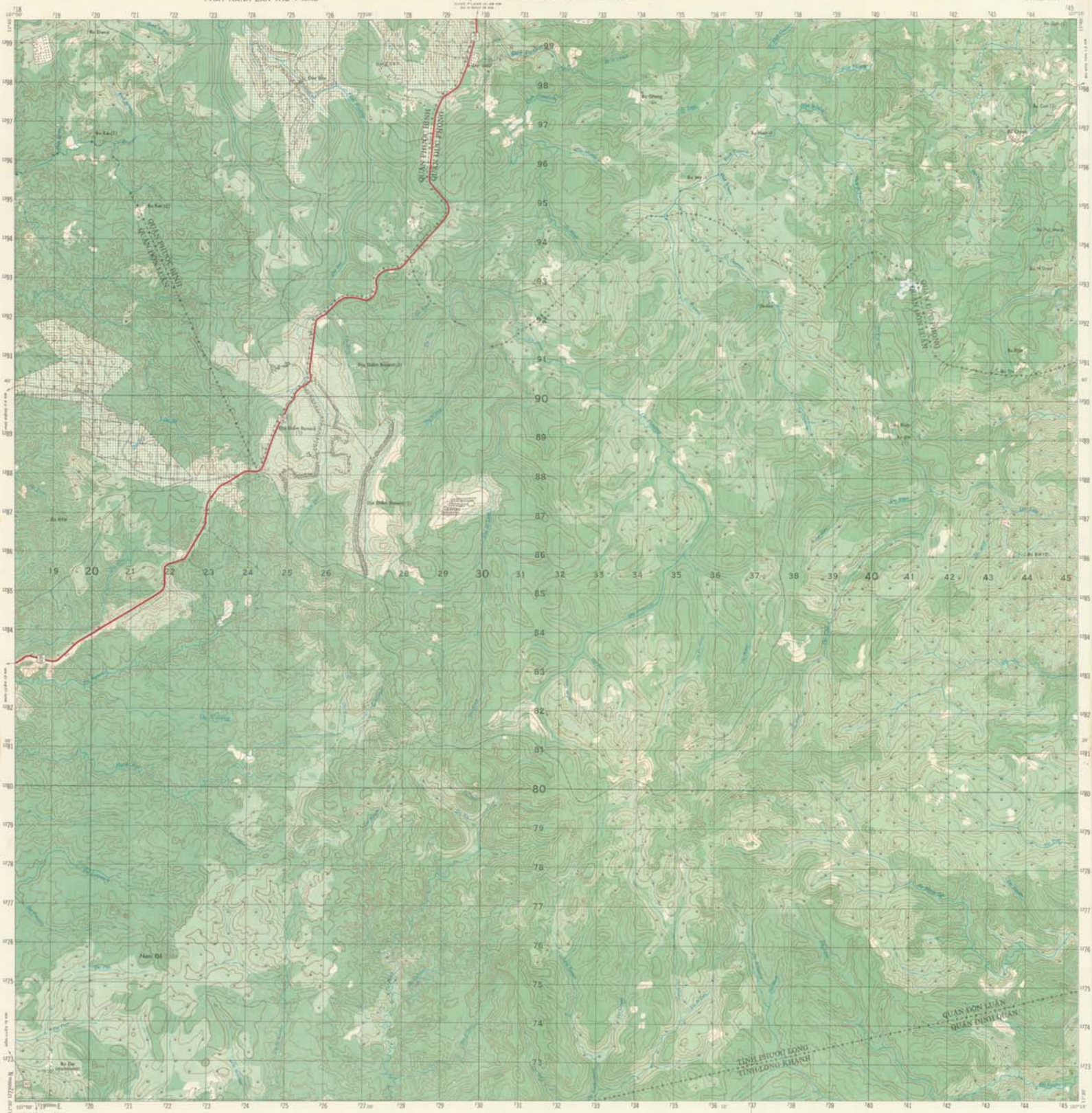

PHÂN CỤC ĐỊA-DƯ ĐÀ LẠT ẤN-HÀNH
PRINTED BY THE NATIONAL GEODESIC SERVICE VIETNAM
Ấn-hành lần thứ 1 ngày 12-08
1st Printing 12-68

LEGEND— CHÚ-THÍCH
MAP INFORMATION AS OF 1965
ĐỊA-HÌNH TÍNH ĐẾN NĂM 1965

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM-GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

Scale Tỷ-lệ 1:50,000

CONTOUR INTERVAL - 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 10 METERS

SPHEROID	EVEREST
GRID	1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION	TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM	MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM	INDIAN DATUM 1960

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÔNG: 10 MÉT

CREDITS
PREPARED BY ..... ARC/PG, U.S. ARMY 1968
NAMES DATA BY ..... NGS, VIETNAM
CONTROL BY ..... USAMGS, NGS, VIETNAM

MÀU GIỚI HẠNG SỬA ĐỔI CỦA BẢN ĐỒ NÀY
BẢN THÂN CỤC ĐỊA-DƯ SOẠN.
MINE CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON D.C.

DELINEATION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE

GLOSSARY—CỔ TỪ

Ru	village
S. Da	stream
Suoi	stream

ELEVATION GUIDE
CHỈ DẪN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
NHỮNG ĐỊA GIỚI

ADJOINING SHEETS
ĐỒNG ĐẠI ĐỒ KẾ CẬN

6432 I	6432 II	6432 I
6432 II	6432 III	6432 II
6432 I	6432 II	6432 I

VIETNAMESE — CHÚ-GIẢI
1. Tỉnh Phước Long
2. Quận Đức Phương
3. Quận Đức Trung
4. Quận Đức Thắng
5. Quận Đức Liêm
6. Tỉnh Long Khánh
7. Quận Đồn Luận
8. Quận Đình Quán

Scale 1:50,000 is only about 1/25th as large as the 1:1,000,000 series.

ĐỊA ĐIỂM BUNARD(1), VIETNAM